

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT  
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

1. Họ và tên người nhận xét: Hà Thị Thanh Hương
2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác: ThS, Chi cục trưởng
3. Nơi công tác: Chi cục Bảo vệ môi trường
4. Chức danh trong hội đồng: ủy viên phân biện
5. Tên dự án: **Nhà máy** của Cty TNHH XNK

6. Nhận xét về báo cáo:

6.1. Những nội dung đạt yêu cầu:

- Bố cục và các nội dung cơ bản đáp ứng yêu cầu theo thông tư 26/2011/TT – BTNMT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2010/NĐ – CP quy định về đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.

- Đã nhận diện và phân tích được hầu hết các tác động cơ bản trong quá trình xây dựng và hoạt động dự án, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp giảm thiểu tương ứng mang tính khả thi.

- Đối với dự án: có công nghệ chế biến và trang thiết bị phù hợp, nằm trong KCN Long Mỹ, tương đối xa khu dân cư tập trung.

6.2. Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần chỉnh sửa, bổ sung:

a. Phần mở đầu:

- Căn cứ pháp lý: Đề nghị bổ sung các quy chuẩn kỹ thuật môi trường liên quan, Thông tư 48/BTNMT về BVMT trong KCN, CCN.

b. Chương 1: mô tả dự án:

- Phần mô tả vị trí của dự án mới chỉ các giới cận sát tường rào dự án, chưa làm rõ, bên kia các giới cận đó, đặc biệt là các hộ dân gần đó và dân cư dọc tuyến đường vận chuyển.

Cần có mô tả cụ thể hiện trạng sử dụng đất. Cao độ hiện trạng và quy hoạch? Tính toán khối lượng xây dựng để có đánh giá định lượng ở chương 3 ( *thừa* )

Báo cáo chưa phân tích danh mục nguyên liệu đầu vào để sản xuất thức ăn chăn nuôi bao gồm số lượng, nguồn gốc,..và danh mục, tên các chất phụ gia, các loại đầu béo cần thiết trong quá trình sản xuất thức ăn.

Tính toán nhu cầu sử dụng nước cho dự án 9r24): chưa tính cho nước lò hơi. Tổng lượng nước cấp cho dự án cần tính cho cả tưới cây và PCCC.

Làm rõ công nghệ và sản phẩm: sau khi nghiền-xay, thì sản phẩm là **bột hoặc hạt**? Nếu là hạt thì có cần qua quy trình sản xuất (đậu nành nhập vào ở dạng hạt).

c. Chương 2: Đặc điểm thủy văn: mô tả địa chất thủy văn đối với nước ngầm và đặc điểm nguồn nước mặt gần nhất?

Phần điều kiện KT-XH (trang 36-39): được trích **nguyên văn** từ báo cáo KTXH của phường là không phù hợp. Cần mô tả cụ thể cho khu vực: điều kiện sống của dân

29/11/2013 10:51

cur gần nhất? (bao nhiêu hộ, khoảng cách,...), hoạt động SXKD của các DN phân bố xung quanh dự án?

#### d. Chương 3: Đánh giá tác động:

- Nhiều đánh giá còn mang tính chung chung, lý thuyết, chưa gắn với đặc điểm của dự án và vị trí dự án. Một số nội dung chưa đầy đủ giữa đánh giá tác động và đề xuất giải pháp (có đánh giá tác động nhưng không đề ra giải pháp hoặc ngược lại)

- Phần tác động trong giai đoạn xây dựng: việc đánh giá chưa gắn với đặc thù của dự án (khôi lượng thi công?) Các đánh giá ở mục này phần lớn mang tính định tính, chưa có số liệu dự báo. Đối với mức độ định lượng đưa ra ở bảng trang 40; cần phải xem lại vì mức độ chênh lệch quá lớn và phi thực tế (bụi 1-100g/m<sup>3</sup>) (nếu trích dẫn cần ghi tên sách- st trang, không ghi WHO).

- Khí thải trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, vật liệu đào đắp: chưa được đánh giá (quan trọng vì ảnh hưởng dân cư xung quanh). Khí thải từ công đoạn hàn: thành phần? tác động ntn?

Tính toán nước mưa chảy tràn: (1) giống y hệt giữa giai đoạn XD và hoạt động là không thực tế (mỗi giai đoạn, nước mưa chảy qua sẽ có đặc trưng riêng); (2) tham khảo tài liệu của Lê Trình cũng không có cơ sở (khác nước mưa bình thường); (3) số liệu về lượng mưa trung bình năm không đúng (không phải 127,1mm), đồng thời phải in lượng mưa **cao nhất mùa mưa**.

Lượng đất đá đào đắp: ~~có thừa?~~ đổ đi đâu?

Bố cục chưa hợp lý: tách riêng đối tượng và quy mô khối nguồn ô nhiễm (không đúng hướng dẫn tại TT26). Do đó nội dung phần này (bảng 3.5 tr47 còn sơ sài)

Sơ đồ trang 50: bổ sung CTR từ sáng tuyến, mùi hôi từ sậy

- tr51: Bụi trong quá trình *sản xuất* là một trong những vấn đề cần chú ý, tuy nhiên, báo cáo viết rất sơ lược (vài dòng), không chính xác (tham khảo số liệu **bụi do vận chuyển** nông sản khô), hơn nữa việc không trích dẫn nguồn cho thấy độ tin cậy không có.

- Hệ thống thu hồi, xử lý bụi, mùi; làm rõ là được trang bị đồng bộ với dây chuyền sản xuất hay gia công, lắp đặt riêng? Chỉ rõ các vị trí trong hệ thống dây chuyền máy móc, chỗ nào sẽ lắp đặt chụp hút thu gom bụi?

- Chưa đánh giá tác động của nước vệ sinh nhà xưởng, máy móc.

- Tr56: kết quả thống kê tại Nhà máy Quý Châu: có hay không? (hình như tham khảo tại ĐTM Quý Châu)

Ồ tr58 có nêu nguyên liệu *ngô*?

- Chưa đánh giá nguy cơ cháy nổ, mất an toàn lao động trong quá trình vận hành lò hơi.

Mục 3.1.3.4 trùng lặp với 3.1.5.1 (sự cố)

#### e. Chương 4:

- Một số giải pháp mang tính gợi ý, định hướng chung, chưa cụ thể chủ dự án cần thực hiện như thế nào: *Quy hoạch khu hân cơ khí, phun sơn riêng biệt, thu gom phù hợp...* đó CTR xây dựng “đến vị trí cần san lấp trong khu vực dự án” (chỗ nào, khoảng bao nhiêu % CTR xây dựng được tái sử dụng chon lấp?); “tăng khả năng thấm nước mưa của đất nhiều đến mức có thể” là như thế nào? Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cần cụ thể về số lượng, tổng thể tích bể tự hoại xử lý.



- Lưu ý nguyên tắc xây dựng, bố trí, vận hành kho chứa nguyên liệu, sản phẩm như thế nào để giảm phát sinh môi mọt, ẩm mốc.
- Quy hoạch cây xanh : cần cụ thể phương án bố trí, loại cây. Cần có cây cách ly phía Tây Bắc (gần dân nhất?)

Mục 4311 trùng với mục nhỏ thuộc 4312 (tr71): giảm thiểu mùi hôi.

Bụi sau khi thu hồi (Tr73) xử lý, sử dụng ntn?

Theo hình 4.2 trang 75 : chưa thấy nước thải vệ sinh nhà xưởng? Nước thải từ nhà ăn chỉ qua hồ ga là không đảm bảo (dầu mỡ, chất hoạt động bề mặt)

- Phần phụ lục: bổ sung 3 sơ đồ:
  - + Sơ đồ vị trí, thể hiện giới cận, các khu vực nhạy cảm môi trường.
  - + Sơ đồ lấy mẫu
  - + Sơ đồ quan trắc

**Góp ý khác:**

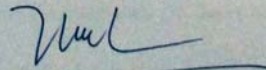
- Phần tóm tắt ĐTM hơi dài hơn quy định
- Đơn vị đo không khí (tr37) sai (xem lại Phiếu KQ)
- Tr76: số liệu CTR sai (10,8T)

**7. Đánh giá tổng hợp về báo cáo ĐTM:**

TT	Nội dung đánh giá	Điểm số đánh giá	Điểm tối đa
1	Mô tả phạm vi dự án, tóm tắt các hoạt động của dự án gây tác động xấu đến môi trường	8	10
2	Hiện trạng môi trường tự nhiên và các điều kiện kinh tế - xã hội khu vực thực hiện Dự án	12	15
3	Đánh giá, dự báo các tác động của Dự án đến môi trường tự nhiên, các yếu tố kinh tế - xã hội	17	20
4	Các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của Dự án đến đến môi trường tự nhiên, sức khỏe cộng đồng và các yếu tố kinh tế - xã hội	17	20
5	Chương trình quản lý và giám sát môi trường	13	15
6	Những nội dung khác của báo cáo	18	20
	<b>Tổng số</b>	<b>85</b>	<b>100</b>

8. Kết luận và đề nghị: đồng ý thông qua báo cáo sau khi chỉnh sửa.

Quy Nhơn, ngày 11 tháng 9 năm 2013  
 ỦY VIÊN PHẢN BIỆN



Hà Thanh Hương

29/11/2013 10:5